

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2013

Số: 11616 /SGTVT - CTN

V/v hướng dẫn tổ chức kiểm tra công tác  
nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng,  
bàn giao, tiếp nhận, phân cấp quản lý hệ  
thống thoát nước trên địa bàn thành phố  
Hồ Chí Minh.

Kính gửi: - Ủy Ban nhân dân các quận - huyện; ✓

|                          |           |
|--------------------------|-----------|
| <b>UBND Q. PHÚ NHUẬN</b> |           |
| <b>CÔNG VĂN ĐẾN</b>      |           |
| SỐ:                      | 1318B     |
| NGÀY:                    | 22/7/2013 |

- Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước;
- Khu Quản lý giao thông đô thị số 1,2,3,4;
- Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình giao thông đô thị thành phố;
- Ban QLDA Nâng cấp Đô thị;
- Ban QLDA Vệ sinh Môi trường thành phố;
- Các chủ đầu tư.

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28/12/2012 của Bộ Xây Dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nguyên tắc, phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Căn cứ Quyết định số 132/2002/QĐ-UB ngày 18/11/2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp quản lý một số lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị từ Sở giao thông Công chánh (nay là Sở Giao thông vận tải) cho Ủy ban nhân dân các quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 131/2007/QĐ-UBND ngày 13/11/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Về ban hành Quy chế phối hợp quản lý, bảo trì, khai thác, nâng cấp và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính giữa Sở Giao thông - Công chính (nay là Sở Giao thông vận tải) và Ủy ban nhân dân các quận - huyện;

Căn cứ Điều 5 Quyết định số 185/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định quản lý, bảo vệ công trình thoát nước công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 70/2010/QĐ-UBND ngày 17/9/2010 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản số 6359/BGTVT – QLXD ngày 14/9/2010 của Bộ Giao thông vận tải về việc nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng các dự án xây dựng công trình giao thông;

Căn cứ công văn số 880/SGTVT - CTN ngày 17/01/2013 của Sở Giao thông Vận tải về việc điều chỉnh hướng dẫn tổ chức bàn giao, tiếp nhận, quản lý hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Giải thích từ ngữ theo ND số: 88/2007/ ND-CP ngày 28/5/2007 về thoát nước đô thị và khu công nghiệp quy định.

- **Hệ thống thoát nước** : bao gồm mạng lưới cống, kênh mương thu gom và chuyên tải, hồ điều hòa, các công trình đầu nối ( trạm bơm, nhà máy xử lý, cửa xả) và phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, vận chuyển, tiêu thoát nước mưa, nước thải và xử lý nước thải.

Sau khi xem xét, Sở Giao thông vận tải thống nhất hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác bàn giao, phân cấp quản lý hệ thống thoát nước như sau:

Tiêu chí phân cấp quản lý:

+ Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước quản lý hệ thống thoát nước trên vỉa hè, lòng đường những tuyến đường do các Khu quản lý giao thông đô thị trực thuộc Sở quản lý hoặc những tuyến đường do Quận huyện quản lý với cống có tiết diện lớn nhưng quận - huyện từ chối tiếp nhận do không đủ năng lực thực hiện duy tu bảo dưỡng ..vv.

+ Quận - Huyện quản lý hệ thống thoát nước trên những tuyến hẻm, tuyến đường và vỉa hè quận- huyện quản lý và hệ thống thoát nước phục vụ cục bộ cho các khu dân cư đầu tư xây dựng mới.

1. Thủ tục công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và bàn giao, phân cấp quản lý:

- Chủ đầu tư dự án xây dựng có hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoặc hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật đã hoàn thành dự kiến tổ chức nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và bàn giao, phân cấp quản lý có trách nhiệm gửi bằng văn bản Báo cáo hoàn thành công trình ( kèm theo hồ sơ hoàn công công trình theo danh mục quy định) cho Sở Giao thông vận tải chủ trì và các đơn vị liên quan theo tiêu chí phân cấp quản lý để phối hợp xem xét hồ sơ, kiểm tra chất lượng công trình và làm cơ sở cho Chủ đầu tư được phép tổ chức nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và tiếp nhận, bàn giao, phân cấp quản lý.

Về thời gian tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và tiếp nhận, bàn giao, phân cấp quản lý:

Riêng đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt sẽ do cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (được lập biên bản xác nhận của chuyên viên Sở thụ lý hồ sơ nghiệm thu), trước 10 ngày làm việc ( đối với công trình cấp II, III, IV) so với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu đưa công trình, hạng mục công trình vào sử dụng, chủ đầu tư phải gửi hồ sơ cho cơ quan nêu trên xem xét thành phần hồ sơ đối chiếu theo quy định và khối lượng dự kiến nghiệm thu. Sau đó Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra hiện trường, thành phần kiểm tra theo tiêu chí phân cấp, bàn giao như sau :

- Đối với hệ thống thoát nước xây dựng trên tuyến đường của thành phố quản lý gồm Sở Giao thông vận tải, Khu quản lý giao thông đô thị nào có công trình thoát nước đi trên tuyến đường của Khu quản lý, Trung tâm điều hành chương trình chống ngập nước (đơn vị quản lý hệ thống thoát nước của thành phố). Ủy ban nhân dân quận huyện công trình thoát nước đi qua địa bàn ( đơn vị hưởng thụ hiệu quả công trình), chủ đầu tư, nhà thầu;

- Đối với hệ thống thoát nước xây dựng trên tuyến đường của Quận huyện quản lý gồm Sở Giao thông vận tải, Phòng Quản lý đô thị Quận Huyện ( đơn vị quản lý hệ thống thoát nước của quận huyện), chủ đầu tư, nhà thầu;

Lập biên bản hiện trường ghi nhận tình trạng hồ sơ theo góp ý của các cơ quan liên quan góp ý và đối chiếu hồ sơ báo cáo hoàn công so sánh với ngoài hiện trường ghi nhận.

Sau đó Sở Giao thông vận tải có văn bản trả lời chủ đầu tư nội dung kiểm tra ( thống nhất hay không thống nhất chủ đầu tư được phép tổ chức nghiệm thu ). Thời gian kiểm tra và có kết luận trong thời hạn 15 ngày làm việc (đối với công trình cấp III, IV) hoặc 30 ngày làm việc (đối với công trình cấp II) kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo danh mục quy định.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa nhận được văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (Sở Giao thông vận tải) về kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu thì chủ đầu tư được quyền tổ chức nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng. Cơ quan quản lý nhà nước nêu trên chịu trách nhiệm về việc không có kết luận kiểm tra của mình.

Sau khi chủ đầu tư nhận được văn bản thống nhất của Sở Giao thông vận tải được phép tổ chức nghiệm thu. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng hoặc hạng mục công trình đưa vào sử dụng và biên bản đủ điều kiện bàn giao, phân cấp, Chủ đầu tư gửi văn bản ( kèm khối lượng bàn giao theo mẫu) đề xuất phân cấp quản lý công trình cho Sở Giao thông vận tải; kể từ ngày nhận văn bản trong vòng 5 ngày làm việc, Sở giao thông vận tải sẽ ra quyết định phân cấp quản lý cho đơn vị chủ sở hữu để thực hiện công tác quản lý, duy tu, riêng việc sửa chữa được chủ đầu tư thực hiện trong thời gian bảo hành công trình, ngoài thời gian bảo hành nếu công trình bị hư hỏng do đơn vị được phân cấp quản lý công trình thực hiện.

Riêng về việc phân cấp công trình cấp 1 hoặc công trình cấp đặc biệt sẽ thực hiện như sau:

Ngay sau khi nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng, chủ đầu tư chuyển toàn bộ hồ sơ tạm thời theo Phụ lục 7 - Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31/7/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn cho Sở GTVT hoặc đơn vị chủ sở hữu được dự kiến giao quản lý cùng kiểm tra thành phần sơ theo thông tư 27 để làm cơ sở tiếp nhận hồ sơ. Sau đó Sở GTVT tổ chức kiểm tra hiện trường trên cơ sở hồ sơ đã được chủ đầu tư giao ghi nhận lại hiện trạng làm cơ sở báo cáo lãnh đạo Sở và Ủy ban nhân dân TP và đề xuất phân cấp quản lý công trình.

## 2. Thành phần hồ sơ:

2.1. Văn bản Báo cáo hoàn thành công trình về việc đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và tiếp nhận, bàn giao, phân cấp hệ thống thoát nước của Chủ đầu tư (01 bản chính) có các nội dung sau:

- Căn cứ pháp lý.
- Kết quả thẩm tra thiết kế của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng.
- Chi tiết quy mô công trình.
- Thống kê các sai khác giữa hồ sơ thiết kế và thực tế công trình nghiệm thu, trình bày rõ các nguyên nhân gây ra sự khai thác ( nếu có).

2.2. Lập danh sách các công trình: đường, thoát nước đã được hoàn thành để bàn giao quản lý; ứng với mỗi công trình cần liệt kê các hạng mục với các kích thước, thông số kỹ thuật tương ứng... (theo Phụ lục đính kèm).

2.3. Danh mục, quy cách hồ sơ hoàn thành công trình tạm áp dụng theo Phụ lục 7 - Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31/7/2009 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về Quản lý chất lượng công trình xây dựng ( đính kèm); (**Tạm thời vận dụng cho đến khi có danh mục thay thế phụ lục 7 theo Thông tư hướng dẫn mới thì áp dụng thành phần hồ sơ theo hướng dẫn mới**).

\* Trường hợp đặc biệt đối với các công trình chậm bàn giao, theo quy định pháp lý hiện hành tại từng thời điểm triển khai công trình ( vì lý do khách quan chưa bàn giao cơ quan nhà nước quản lý) thì phải có văn bản giải trình đính kèm hồ sơ hoàn công bàn giao công trình tối thiểu phải có như sau:

- Hồ sơ dự án và bản vẽ thiết kế cơ sở đã được cấp thẩm quyền thẩm định ( thuyết minh, bản vẽ, văn bản thẩm định, quyết định phê duyệt dự án ).(nếu có theo quy định hiện hành từng thời điểm).

- Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật- bản vẽ thi công đã được cơ quan thẩm quyền hoặc chủ đầu tư phê duyệt (thuyết minh, bản vẽ, quyết định phê duyệt).

- Bản vẽ hoàn công phần hệ thống thoát nước ( báo cáo hoàn công bao gồm các biên bản nghiệm thu hệ thống thoát nước).

- Sổ tay vận hành hoặc quy trình duy tu bảo dưỡng áp dụng cho các hạng mục công trình hoặc công trình hiện nay chưa có quy trình duy tu bảo dưỡng, định mức và đơn giá do nhà nước ban hành.

- Các thay đổi thiết kế hệ thống thoát nước trong quá trình thi công và các văn bản thẩm định phê duyệt về sự thay đổi của cấp có thẩm quyền.

- Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình.

Hồ sơ hoàn công công trình hệ thống thoát nước phải được lập đầy đủ trước khi đưa hạng mục công trình hoặc công trình vào khai thác, vận hành. Hồ sơ hoàn công công trình có thể được lập một lần chung cho toàn bộ dự án đầu tư xây dựng công trình nếu các công trình ( hạng mục công trình) trong dự án được đưa vào khai thác, sử dụng cùng một thời điểm. Trường hợp các công trình (hạng mục công trình) của dự án được đưa vào khai thác, sử dụng ở thời điểm khác nhau thì có thể lập hồ sơ hoàn công công trình cho riêng từng công trình (hạng mục công trình) đó.

3.- Thời gian kiểm tra hồ sơ hoàn thành của chủ đầu tư dự kiến nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng bàn giao công trình cho từng loại hồ sơ theo quy định nêu trên. Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra hiện trường ghi nhận tình trạng hồ sơ theo góp ý của các cơ quan liên quan và đối chiếu hồ sơ báo cáo hoàn công so sánh ngoài hiện trường, lập biên bản hiện trường ghi nhận. Trường hợp các đơn vị được mời tham gia kiểm tra hiện trường nhưng không cử người tham dự hoặc không có thông báo vắng mặt thì cuộc kiểm tra vẫn thực hiện và xem như đơn vị vắng mặt đã đồng ý với nội dung biên bản kiểm tra hiện trường và ký bổ sung sau theo nội dung của các thành viên lập biên bản.

+ Nếu trong quá trình kiểm tra thực tế hiện trường có những bất cập giữa hồ sơ và thực tế; các hư hỏng công trình. Các bên sẽ ghi nhận lại toàn bộ sự việc trong biên bản hiện trường, đồng thời đề nghị chủ đầu tư chỉnh sửa và khắc phục trong thời gian có hạn định. Thời gian tiến hành tái kiểm tra được ghi rõ trong biên bản.

+ Ngay sau khi công tác chứng kiến và kiểm tra nghiệm thu hệ thống thoát nước hoàn tất, đại diện các bên ( chủ đầu tư, Sở Giao thông vận tải và đơn vị quản lý) sẽ ký vào biên bản kiểm tra hiện trường ghi nhận nội dung khắc phục và thống nhất chủ đầu tư được phép tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng và bàn giao, phân cấp hệ thống nước. Sở sẽ có văn bản trả lời hồ sơ theo quy định nêu trên.

- Sau khi có biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng và biên bản kiểm tra hiện trường đủ điều kiện bàn giao, phân cấp hệ thống thoát nước, chủ đầu tư gửi văn bản đề xuất phân cấp kèm các văn bản nêu trên cho Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định phân cấp quản lý hệ thống thoát nước để hoàn chỉnh thủ tục theo quy định và làm cơ sở để đơn vị quản lý.

4. Quản lý chất lượng công trình: Chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án của mình và phải đảm bảo các nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật về xây dựng.

5. Chủ đầu tư có trách nhiệm bảo hành công trình theo quy định tại Điều 34 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

6. Nhằm sớm đưa vào vận hành sử dụng các hệ thống thoát nước mới của các dự án thoát nước trong thành phố nhằm giảm thiểu tình trạng ngập úng trong mùa mưa. Sở Giao thông Vận tải cho phép việc bàn giao các tuyến công thoát nước theo hai bước sau:

#### **A. Bàn giao tạm**

Sau khi Nhà thầu thi công xong tuyến công và có yêu cầu bàn giao tạm ( bàn giao hiện trường) về việc nghiệm thu công việc vệ sinh lòng cống và các khiếm khuyết trong lòng cống (nếu có), Chủ đầu tư sẽ gửi thư mời đến Sở Giao thông vận tải, đơn vị quản lý hệ thống thoát nước theo tiêu chí phân cấp, Phòng Quản lý đô thị quận – huyện có vị trí cống đi qua cùng tham dự chứng kiến buổi nghiệm thu công việc này. Đính kèm thư mời và bản vẽ hoàn công của cả tuyến công có yêu cầu nghiệm thu vệ sinh lòng cống và kiểm tra các khuyết tật công trình (nếu có) hoặc là thiết kế bản vẽ thi công (nếu thi công không thay đổi so với thiết kế ) của đoạn cống có yêu cầu bàn giao tạm.

Ngay sau khi kiểm tra hiện trường:

+ Nếu công trình kiểm tra không đạt yêu cầu, chủ đầu tư yêu cầu đơn vị thi công phải khắc phục các tồn tại nêu trong biên bản hiện trường sửa chữa hoàn thiện tối đa trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày ký biên bản bàn giao tạm. Sau khi khắc phục các tồn tại khiếm khuyết của công trình Chủ đầu tư thông báo các bên liên quan mời kiểm tra hiện trường lập biên bản làm cơ sở thực hiện các thủ tục tiếp theo.

+ Nếu công trình kiểm tra đạt yêu cầu, đại diện các bên ( chủ đầu tư, Sở GTVT và Đơn vị quản lý thoát nước theo tiêu chí phân cấp) sẽ ký vào biên bản bàn giao tạm tuyến cống đưa vào sử dụng. Sau đó, Sở giao thông vận tải có văn bản giao đơn vị quản lý tiếp nhận bàn giao tạm công trình.

Sau khi nhận bàn giao tạm, việc duy tu nạo vét bùn đất trong lòng cống sẽ do Đơn vị quản lý thực hiện ( theo thông lệ các đơn vị quản lý thường thuê bao các đơn vị công ích thực hiện). Các vấn đề hư hỏng (nếu có) liên quan đến kết cấu công trình thì Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm sửa chữa, khắc phục theo luật định. Yêu cầu chủ đầu tư phải hoàn thiện hồ sơ để bàn giao chính thức cho các cơ quan liên quan tiếp nhận công trình trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký biên bản bàn giao tạm.

Tiêu chuẩn kiểm tra ngoài hiện trường để phục vụ công tác bàn giao dùng cho công tác vệ sinh lòng cống với lượng bùn đất đạt yêu cầu như sau:

- Cống tròn  $\varnothing \leq 800$  ( lượng bùn đất dày  $\leq 10$  cm và  $< 1/5$  chiều cao lòng cống).

- Cống tròn  $\varnothing \geq 1000$  ( lượng bùn đất dày  $\leq 15$  cm).

- Cống vòm, hộp ( lượng bùn đất dày  $\leq 20$  cm).

- Hồ ga có lượng bùn đất còn lại dưới đáy hồ ga đạt bằng hoặc dưới chỉ số lắng đọng cho phép ( lượng bùn đất dày  $\leq \frac{1}{2}$  chiều sâu đáy hầm ga và  $\leq 20$ cm).

- Máng thu nước lượng đất và rác còn lại ở đáy máng thu lượng đất dày ( $\leq 2$ cm).

- Cửa xả: phải được thông thoáng, không có các vật nổi cản trở dòng chảy. Chiều dài nạo vét 10m x 5m.

- Không tồn tại các vật cản trong hệ thống thoát nước như cừ tràm, ván khuôn, bao cát, vách ngăn, các vật liệu dư thừa..vv.

- Kết cấu và kích thước hình học phải phù hợp với hồ sơ hoàn công và thiết kế.

Lưu ý: trong quá trình kiểm tra bàn giao tạm ngoài hiện trường, các thành viên kiểm tra ghi trong biên bản lưu ý chủ đầu tư các công việc còn tồn tại của công trình chuẩn bị thực hiện bước tiếp theo cho việc bàn giao chính thức như sau: xem xét đối với kết cấu hình học của hệ thống thoát nước với bản vẽ hoàn công, trám trét mối nối cống, vách ngăn, hầm ga cao thấp hơn mặt đường, vỉa hè, bề mặt công trình.vv... phải phù hợp với hồ sơ hoàn công so và ngoài hiện trường.

### **B. Bàn giao chính thức**

Sau khi Nhà thầu đã hoàn tất các hồ sơ hoàn thành công trình hệ thống thoát nước (bao gồm hồ sơ pháp lý, hồ sơ quản lý chất lượng công trình theo quy định), Chủ đầu tư sẽ gửi văn bản chính thức và toàn bộ hồ sơ hoàn thành công trình ( thành phần hồ sơ như mục 2) cho Sở Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan theo tiêu chí phân cấp để kiểm tra.

Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra hiện trường ghi nhận tình trạng hồ sơ của các cơ quan liên quan góp ý và đối chiếu hồ sơ báo cáo hoàn thành công trình so sánh ngoài hiện trường lập biên bản hiện trường ghi nhận hiện trạng bùn đất, vật liệu, bao cát, vách ngăn, cừ tràm, sắt dư thừa, mối nối cống, thang hầm.vv.... ( đính kèm tiêu chuẩn kiểm tra nêu ở trên ), (nếu có biên bản

kết quả kiểm tra bàn giao tạm thì sử dụng làm cơ sở cho bàn giao công trình chính thức). Ngay sau khi công tác chứng kiến và kiểm tra nghiệm thu hệ thống thoát nước hoàn tất, đại diện các bên ( chủ đầu tư, Sở Giao thông vận tải và đơn vị quản lý) sẽ ký vào biên bản kiểm tra hiện trường để làm cơ sở cho chủ đầu tư được phép tổ chức nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng và bàn giao, phân cấp hệ thống nước.

Nếu công trình kiểm tra không đạt yêu cầu, chủ đầu tư yêu cầu đơn vị thi công phải khắc phục các tồn tại nêu trong biên bản hiện trường sửa chữa hoàn thiện tối đa trong vòng 30 ngày làm việc. Sau khi khắc phục các tồn tại khiếm khuyết của công trình Chủ đầu tư thông báo các bên liên quan mời kiểm tra hiện trường lập biên bản làm cơ sở thực hiện các thủ tục tiếp theo.

Nếu sau 30 ngày làm việc nhà thầu thi công cố tình không sửa chữa khắc phục tồn tại, khiếm khuyết hoặc quá thời gian quy định ( tối đa 30 ngày làm việc), Chủ đầu tư có thể quyết định giao cho đơn vị có đủ năng lực thực hiện phần việc này và triển khai các phần việc tiếp theo quy định hiện hành.

\* Đối với các công trình mở rộng lòng lề đường mà trên tuyến có cống thoát nước, hồ ga, hạng mục chỉ thực hiện nâng cổ hồ ga hay sửa chữa hồ ga hoặc các công trình cải tạo hệ thống thoát nước không làm thay đổi tiết diện cống hiện hữu hoặc không tăng khối lượng hệ thống thoát nước đang được giao chủ sở hữu quản lý. Đề nghị chủ đầu tư sau khi sửa chữa xong công trình thoát nước nêu trên thì thông báo các bên liên quan mời kiểm tra hiện trường theo tiêu chí kiểm tra nêu trên lập biên bản bàn giao. Sau khi thực hiện kiểm tra hiện trường và hồ sơ đạt yêu cầu, đoàn kiểm tra lập biên bản hiện trường xác nhận đủ điều kiện bàn giao chính thức và nêu trong biên bản đề nghị đơn vị quản lý hệ thống thoát nước phải có văn bản tiếp nhận công trình thoát nước cho chủ đầu tư trong vòng 7 ngày làm việc. Trường hợp sau 7 ngày làm việc mà đơn vị quản lý chưa có văn bản tiếp nhận xem như đơn vị quản lý đã tiếp nhận.

Về tổ chức thực hiện đối với các dự án phê duyệt trước ngày 15/4/2013 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng có hiệu lực, đề nghị các chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu không bắt buộc có sự tham gia của cơ quan quản lý nước của các Sở chuyên ngành để kiểm tra hồ sơ trước khi tổ chức nghiệm thu công trình đưa công trình vào sử dụng. Ngoài ra theo khoản 5 điều 48 chương VIII của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ có quy định: “ Trong thời gian chưa ban hành các văn bản hướng dẫn về phân cấp các loại công trình xây dựng, cho phép tiếp tục áp dụng theo quy định hiện hành cho đến khi ban hành các quy định mới”.

Trong quá trình sử dụng có những công việc còn chưa phù hợp đề nghị các đơn vị góp ý gửi về Sở Giao thông vận tải.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- CTy TNHH MTV Thoát Nước Đô Thị;
- Sở GTVT (GD, PGD/CTN);
- P. QLCTN
- Lưu VT.CTN – NHL38b

  
Trần Thế Kỳ

## **Lưu ý tạm thời áp dụng đến khi có hướng dẫn mới**

Căn cứ Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31/7/2009 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về Quản lý chất lượng công trình xây dựng ( Sở GTVT đề xuất tạm thời sử dụng Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31/7/2009, trong khi chờ hướng dẫn mới thay thế Thông tư 27 );

Căn cứ Thông tư số 33/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị, mã số QCVN 03:2009/BXD.( Tạm thời sử dụng cấp công trình theo TTư số 33/2009/TT-BXD vì TTư số 12/2012/TT-BXD không nêu rõ cấp công trình hạ tầng kỹ thuật cho từng loại 1, 2, 3, 4, cấp đặc biệt);

### **Phụ lục 7**

( Kèm theo Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2009 )

### **Hồ sơ hoàn thành công trình**

#### **1. Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình:**

##### **A. Hồ sơ chuẩn bị Đầu tư xây dựng-Hợp đồng**

1. Quyết định về chủ trương đầu tư kèm theo Báo cáo đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) hoặc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.
2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc dự án thành phần của cấp có thẩm quyền kèm theo Dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi);
3. Các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở;
4. Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư;(nếu có)
5. Văn bản của các cơ quan quản lý có thẩm quyền về: chấp thuận cho phép sử dụng công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào như: cấp điện (đấu nối vào hệ thống cấp điện chung), sử dụng nguồn nước, khai thác nước ngầm, cấp nước (đấu nối vào hệ thống cấp nước chung), thoát nước (đấu nối vào hệ thống nước thải chung), đường giao thông bộ-thủy, an toàn giao thông (nếu có);
6. Quyết định cấp đất, thuê đất của cơ quan thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất; (nếu có)
7. Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng;
8. Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu tư vấn, nhà thầu cung cấp vật tư, thiết bị và thi công xây dựng và các hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu này;
9. Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng kể cả các nhà thầu nước ngoài thực hiện gói thầu theo quy định.

##### **B. hồ sơ khảo sát xây dựng-thiết kế xây dựng công trình**

1. Báo cáo khảo sát xây dựng công trình;
2. Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng;
3. Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật của chủ đầu tư phê duyệt kèm theo: hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo);
4. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo);

5. Văn bản kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật trong trường hợp thiết kế 3 bước hoặc văn bản kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công trong trường hợp thiết kế 1 bước của chủ đầu tư;
6. Báo cáo thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (nếu có);
7. Biên bản nghiệm thu các bước thiết kế;

### **C. Hồ sơ thi công-Nghiệm thu công trình xây dựng**

1. Bản vẽ hoàn công các bộ phận công trình, hạng mục công trình và toàn bộ công trình hoàn thành về kiến trúc, kết cấu, lắp đặt thiết bị, hệ thống kỹ thuật công trình, hoàn thiện... (có danh mục bản vẽ kèm theo);
2. Các chứng chỉ xuất xứ, nhãn mác hàng hóa, công bố sự phù hợp về chất lượng của nhà sản xuất, chứng nhận sự phù hợp chất lượng của sản phẩm sử dụng trong công trình theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Thương mại và các quy định pháp luật khác có liên quan;
3. Các phiếu kết quả thí nghiệm xác nhận chất lượng sản phẩm (nếu có) sử dụng trong công trình do các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công nhận thực hiện;
4. Kết quả kiểm định chất lượng sản phẩm (nếu có) của các tổ chức kiểm định chất lượng công trình xây dựng hoặc thông báo kết quả kiểm tra chất lượng (nếu có) của các tổ chức có tư cách pháp nhân được nhà nước quy định;
5. Các biên bản nghiệm thu chất lượng thi công xây dựng, kết quả thí nghiệm, hiệu chỉnh, chạy thử trong quá trình thi công và hoàn thành công trình (có danh mục biên bản, kết quả thí nghiệm, hiệu chỉnh kèm theo); (nếu có)
6. Các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền; (nếu có).
7. Các tài liệu đo đạc, quan trắc lún và biến dạng các hạng mục công trình, toàn bộ công trình và các công trình lân cận trong phạm vi lún ảnh hưởng trong quá trình xây dựng; (nếu có).
8. Nhật ký thi công xây dựng công trình và nhật ký giám sát của chủ đầu tư (nếu có);
9. Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình; (nếu có).
10. Sổ tay vận hành hoặc quy trình duy tu bảo dưỡng áp dụng cho các hạng mục công trình hoặc công trình hiện nay chưa có quy trình duy tu bảo dưỡng, định mức và đơn giá do nhà nước ban hành.
11. Văn bản (biên bản) nghiệm thu, chấp thuận hệ thống kỹ thuật, công nghệ đủ điều kiện sử dụng của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về:
  - a) Chất lượng sản phẩm nước sinh hoạt;
  - b) Sử dụng các chất chống thấm thi công các hạng mục công trình cấp nước;
  - c) Phòng cháy chữa cháy, nổ;
  - d) Chống sét;
  - e) An toàn môi trường;
  - f) An toàn lao động, an toàn vận hành;
  - g) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng);
  - h) Chỉ giới đất xây dựng;
  - i) Đấu nối với công trình kỹ thuật hạ tầng (cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông...);
  - k) An toàn dè điều; an toàn giao thông; an toàn đập hồ chứa;
  - l) Thông tin liên lạc

12. Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có);
13. Báo cáo của tổ chức kiểm định chất lượng công trình xây dựng đối với những bộ phận, hạng mục công trình hoặc công trình có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng trước khi chủ đầu tư nghiệm thu (nếu có);
14. Thông báo kết quả kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng tại địa phương về sự tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng (nếu có);

## **2. Hình thức, quy cách hồ sơ hoàn thành công trình**

a) Các bản vẽ thiết kế phải được lập theo quy định tại Điều 15 Nghị định 209/2004/NĐ-CP và phải được chủ đầu tư hoặc đại diện được uỷ quyền của chủ đầu tư xác nhận bằng chữ ký và đóng dấu đã phê duyệt theo hướng dẫn tại Phụ lục 4 và phụ 5 của Thông tư này.

b) Các bản vẽ hoàn công phải được lập theo hướng dẫn tại Phụ lục 6 của Thông tư này.

c) Hồ sơ hoàn thành công trình được bảo quản trong hộp theo khổ A4 hoặc bằng các phương pháp khác phù hợp, bìa hộp ghi các thông tin liên quan tới nội dung lưu trữ trong hộp.

Thuyết minh và bản vẽ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình xây dựng hệ thống thoát nước gồm (bình đồ tuyến, trắc dọc, mặt cắt) được lưu trữ dưới dạng số hoá lưu trong CD, hoặc DVD ( thuyết minh file \*.pdf; bản vẽ file \*.dwg hoặc \*.pdf ).

d) Các văn bản quan trọng trong hồ sơ hoàn thành công trình như quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật (trường hợp chỉ phải lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật), văn bản kết quả thẩm định thiết kế, quyết định phê duyệt thiết kế, biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng, biên bản bàn giao công trình ... được lưu trữ bằng bản chính. Trường hợp không còn bản chính thì được thay thế bằng bản sao hợp pháp.

e) Số lượng bộ hồ sơ hoàn thành công trình chủ đầu tư nộp cho Sở GTVT 1 bộ, Đơn vị chủ sở hữu hệ thống thoát nước 1 bộ./.

## PHỤ LỤC

### BẢNG MẪU THÔNG KÊ CÔNG TRÌNH ĐÃ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

(Kèm theo công văn bản số:            /SGTVT - CTN ngày        / 2013 của Sở Giao thông vận tải)

#### 1. Hệ thống giao thông:

| Tên đường                           | Theo thiết kế                     |                                 |                         |                          | Theo hồ sơ hoàn công              |                                 |                         |                                |
|-------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|-------------------------|--------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|-------------------------|--------------------------------|
|                                     | Chiều dài<br>tuyến (m)            | Chiều rộng mặt cắt<br>ngang (m) | Kết cấu<br>mặt<br>đường | Kết cấu<br>mặt vỉa<br>hè | Chiều dài<br>tuyến (m)            | Chiều rộng mặt cắt<br>ngang (m) | Kết cấu<br>mặt<br>đường | Kết<br>cấu<br>mặt<br>vỉa<br>hè |
| Dường ...<br>( đoạn từ ... đến....) |                                   |                                 |                         |                          |                                   |                                 |                         |                                |
| Dường ...<br>( đoạn từ ... đến....) |                                   |                                 |                         |                          |                                   |                                 |                         |                                |
| Dường ...<br>( đoạn từ ... đến....) |                                   |                                 |                         |                          |                                   |                                 |                         |                                |
| Dường ...<br>( đoạn từ ... đến....) |                                   |                                 |                         |                          |                                   |                                 |                         |                                |
| Dường ...<br>( đoạn từ ... đến....) |                                   |                                 |                         |                          |                                   |                                 |                         |                                |
| Tổng cộng                           | L = ... m; S = ... m <sup>2</sup> |                                 |                         |                          | L = ... m; S = ... m <sup>2</sup> |                                 |                         |                                |

Thông kê khối lượng hệ thống thoát nước bàn giao :

| Tên đường                           | Theo thiết kế           |                                  |                               |                              | Theo hồ sơ hoàn công    |                                  |                               |                              |
|-------------------------------------|-------------------------|----------------------------------|-------------------------------|------------------------------|-------------------------|----------------------------------|-------------------------------|------------------------------|
|                                     | Hệ thống thoát nước mặt |                                  | Hệ thống thoát nước sinh hoạt |                              | Hệ thống thoát nước mặt |                                  | Hệ thống thoát nước sinh hoạt |                              |
|                                     | Số lượng giếng thu      | Kích thước và chiều dài cống     | Số lượng giếng thu            | Kích thước và chiều dài cống | Số lượng giếng thu      | Kích thước và chiều dài cống     | Số lượng giếng thu            | Kích thước và chiều dài cống |
| Dường ...<br>( đoạn từ ... đến....) | ... cái                 | Ø... : ... m                     | ... cái                       | Ø... : ... m                 | ... cái                 | Ø... : ... m                     | ... cái                       | Ø... : ... m                 |
| Dường ...<br>( đoạn từ ... đến....) | ... cái                 | Ø... : ... m                     | ... cái                       | Ø... : ... m                 | ... cái                 | Ø... : ... m                     | ... cái                       | Ø... : ... m                 |
| Dường ...<br>( đoạn từ ... đến....) | ... cái                 | Ø... : ... m                     | ... cái                       | Ø... : ... m                 | ... cái                 | Ø... : ... m                     | ... cái                       | Ø... : ... m                 |
| Dường ...<br>( đoạn từ ... đến....) | ... cái                 | Cổng hộp ... m                   | ... cái                       |                              | ... cái                 | Cổng hộp ... m                   | ... cái                       |                              |
| Cửa xả                              | ... cái                 |                                  |                               |                              | ... cái                 |                                  | ... cái                       |                              |
| Tổng cộng                           | ... cái                 | Ø... : ... m;<br>Cổng hộp ... m; | ... cái                       | Ø... : ... m                 | ... cái                 | Ø... : ... m;<br>Cổng hộp ... m; | ... cái                       | Ø... : ... m                 |